

Số: 15 /KH-THKD

Phường 2, ngày 22 tháng 04 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT
về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học**
(Theo Thông tư 05/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Thực hiện Thông tư 05/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học (có hiệu lực từ ngày 22/4/2025);

Thực hiện công văn số 578/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư 05/TT-BGDĐT.

Thực hiện công văn số 1637/SGDĐT-GDTrH ngày 16/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh về việc triển khai Thông tư 05/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học

Trường TH Kim Đồng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Thông tư 05/TT-BGDĐT, như sau:

I. Mục tiêu:

- Nhằm thực hiện tốt về chế độ làm việc cho giáo viên, phân công giảng dạy kịp thời, đúng quy định.
- Điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường để có thể trả tiền tăng tiết cho giáo viên, đảm bảo đúng các chế độ quy định.
- Giúp giáo viên yên tâm và tận tâm công tác trong ngành giáo dục.

II. Nhiệm vụ chung:

1. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến 100% cán bộ quản lý, giáo viên nội dung Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT. Triển khai công văn số 578/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Thông tư 05/TT-BGDĐT; Công văn số 1637/SGDĐT-GDTrH ngày 16/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh về việc triển khai Thông tư 05/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

2. Phối hợp chặt chẽ với công đoàn trường và các đoàn thể trong nhà trường nghiên cứu và thực hiện đúng quy định.

III. Một số vấn đề cần lưu ý:

1.1 Đối tượng áp dụng

Tại khoản 1 Điều 2. Đối tượng áp dụng Giáo viên trực tiếp giảng dạy và giáo viên giữ chức vụ quản lý (bao gồm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng)

1.2 Về Chế độ làm việc:

Tại khoản 1 Điều 3. Nguyên tắc xác định chế độ làm việc quy định “Thời gian làm việc của giáo viên thực hiện theo năm học và được quy đổi thành tiết dạy, bao gồm số tiết dạy trong 01 năm học và số tiết dạy trung bình trong 01 tuần theo định mức tiết dạy quy định tại Điều 7 Thông tư này.”

(Khoản 3 Điều 7 về chế độ làm việc giáo viên phổ thông: Giáo viên trường tiểu học là 23 tiết, quy ra định mức làm việc mà giáo viên phải thực hiện trong 1 năm học: tiểu học là 805 tiết)

Tại khoản 2 Điều 3. Việc phân công, bố trí nhiệm vụ cho giáo viên phải bảo đảm quy định về định mức tiết dạy, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi theo quy định của pháp luật; bảo đảm công khai, công bằng giữa các giáo viên trong cùng trường. Trường hợp phải bố trí giáo viên kiêm nhiệm, hiệu trưởng ưu tiên phân công kiêm nhiệm đối với giáo viên dạy chưa đủ định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần và bảo đảm giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Trường hợp phải phân công giáo viên dạy vượt định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần (bao gồm cả các tiết dạy quy đổi đối với các nhiệm vụ kiêm nhiệm) thì tổng số tiết dạy vượt trong 01 tuần không quá 50% định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần, tổng số tiết dạy vượt trong 01 năm học không quá số giờ làm thêm theo quy định của pháp luật về lao động.

+ Giáo viên tiểu học mỗi tuần không dạy vượt định mức quá 11,5 tiết; làm thêm không quá 200 giờ/1 năm (Luật Lao động).

Tại khoản 3 Điều 3. Mỗi giáo viên **không** kiêm nhiệm quá 02 nhiệm vụ.

Quy định mới, giáo viên chỉ được kiêm nhiệm tối đa 02 nhiệm vụ và giảm định mức tối đa 02 nhiệm vụ kiêm nhiệm tại Điều 9,10,11 gồm các nhiệm vụ kiêm nhiệm như sau: giáo viên chủ nhiệm; tổ trưởng, tổ phó chuyên môn/bộ môn; tổ trưởng, tổ phó quản lý học sinh; kiêm nhiệm thiết bị, thí nghiệm, phụ trách phòng bộ môn; phụ trách phòng thiết bị; kiêm bí thư đảng bộ/chi bộ; kiêm nhiệm công tác công đoàn; kiêm bí thư đoàn, phó bí thư đoàn, cố vấn thanh niên,...; kiêm chủ tịch hội đồng trường, thư ký hội đồng trường; kiêm trưởng ban thanh tra nhân dân; kiêm công tác giáo vụ; kiêm công tác tư vấn học sinh; kiêm công nghệ thông tin.

1.3. Quy định về nhiệm vụ giáo viên, giáo viên chủ nhiệm

Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm trường tiểu học thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

1.4. Quy định cụ thể thời gian làm việc.

Theo khung thời gian năm học 2024-2025 phải đảm bảo đủ 35 tuần; tuy nhiên kể từ ngày 22/4/2025, số tuần dạy tại điểm a, khoản 1 điều 5 là 37 tuần.

Tại khoản 1, Điều 5. Thời gian làm việc trong năm học của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên trường phổ thông là 42 tuần, trong đó:

a) Số tuần giảng dạy các nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông là 37 tuần (bao gồm 35 tuần thực dạy và 02 tuần dự phòng); Tuy nhiên **khoản 2, điều 7: số tuần để tính định mức tiết dạy là 35 tuần.**

b) Số tuần học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ là 03 tuần;

c) Số tuần chuẩn bị năm học mới và tổng kết năm học là 02 tuần.

Tại Khoản 3, điều 5. Trong trường hợp đột xuất, khẩn cấp để phòng, chống thiên tai, dịch bệnh hoặc trường hợp cấp bách phải điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học thì số tuần giảng dạy các nội dung giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông thực hiện theo quy định điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền.

1.5. Thời gian nghỉ hằng năm

Tại Điều 6 quy định:

1. Thời gian nghỉ hằng năm của giáo viên gồm:

a) Thời gian nghỉ hè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

Trong thời gian nghỉ hè, giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, tham gia công tác thi tốt nghiệp trung học phổ thông, tuyển sinh khi cơ quan có thẩm quyền triệu tập;

b) Thời gian nghỉ lễ, tết và các ngày nghỉ khác theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội;

c) Căn cứ kế hoạch năm học, quy mô, đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng trường, hiệu trưởng bố trí thời gian nghỉ hằng năm của giáo viên phù hợp, đúng quy định, bảo đảm khung thời gian năm học.

Công văn số 578/NGCBQLGD-CSNGCB hướng dẫn: **Thời gian nghỉ hè** của giáo viên Theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP và Điều 6 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT, thời gian nghỉ hè của giáo viên phổ thông là 08 tuần bao gồm cả nghỉ phép hằng năm. Theo quy định tại Điều 113, Điều 114 Bộ luật Lao động, thời gian nghỉ hằng năm là 12 ngày làm việc đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường và cứ đủ 05 năm thì số ngày nghỉ hằng năm được tăng thêm tương ứng 01 ngày. Do đó, giáo viên phổ thông không được nghỉ hằng năm ngoài thời gian nghỉ hè. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP và Điều 6 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngoài thời gian nghỉ hè giáo viên được nghỉ lễ, tết và các ngày nghỉ khác theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội.

2. Trường hợp thời gian nghỉ hè và thời gian nghỉ thai sản của giáo viên nữ có giai đoạn trùng nhau, ngoài thời gian nghỉ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thì thời gian nghỉ của giáo viên bao gồm:

a) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định;

b) Thời gian nghỉ hè ngoài thời gian nghỉ thai sản (trước hoặc sau thời gian nghỉ thai sản);

c) Trường hợp thời gian nghỉ hè quy định tại điểm b khoản này ít hơn số ngày nghỉ hằng năm theo quy định của Bộ luật Lao động thì giáo viên được nghỉ thêm một số ngày. Tổng số ngày nghỉ thêm và số ngày nghỉ quy định tại điểm b khoản này bằng số ngày nghỉ hằng năm theo quy định của Bộ luật Lao động. Thời gian nghỉ thêm được sắp xếp linh hoạt theo thỏa thuận giữa giáo viên với hiệu trưởng.

Công văn số 578/NGCBQLGD-CSNGCB: ví dụ, cô giáo Nguyễn Thị A nghỉ thai sản từ ngày 15/4 đến hết ngày 14/10. Như vậy, cô giáo Nguyễn Thị A có thời gian nghỉ hè trùng hoàn toàn với thời gian thai sản, tức là thời gian nghỉ hè ngoài thời gian nghỉ thai sản của cô Nguyễn Thị A là 0 ngày - ít hơn số ngày nghỉ hàng năm của cô Nguyễn Thị A theo quy định của Bộ luật Lao động. Do đó, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT, sau khi hết thời gian nghỉ thai sản cô Nguyễn Thị A được bố trí nghỉ thêm một số ngày. Số ngày nghỉ thêm bằng số ngày nghỉ hàng năm theo quy định tại Điều 113 Bộ luật Lao động.

3. Trường hợp giáo viên nam được nghỉ chế độ thai sản khi vợ sinh con theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, trong thời gian nghỉ chế độ giáo viên nam được tính dạy đủ định mức tiết dạy theo quy định và không phải dạy bù. Trường hợp thời gian nghỉ chế độ thai sản khi vợ sinh con của giáo viên nam trùng với thời gian nghỉ hè thì không được nghỉ bù.

GV Nam được nghỉ khi vợ sinh con: 07 ngày làm việc khi vợ sinh con phải phẫu thuật hoặc sinh con dưới 32 tuần tuổi; - Trường hợp vợ sinh đôi thì được nghỉ 10 ngày làm việc. Trường hợp sinh ba trở lên thì được nghỉ thêm 03 ngày làm việc cho mỗi con tính từ con thứ ba trở đi; - Trường hợp vợ sinh đôi phải phẫu thuật thì được nghỉ 14 ngày làm việc.

4. Thời gian nghỉ hàng năm của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

a) Thời gian nghỉ hàng năm của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng bao gồm thời gian nghỉ hè; thời gian nghỉ lễ, tết và các ngày nghỉ khác theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội;

b) Thời gian nghỉ hè của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bố trí linh hoạt trong năm học và trong thời gian nghỉ hè của giáo viên để bảo đảm các hoạt động của nhà trường diễn ra bình thường và bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ công tác do cơ quan quản lý các cấp triệu tập (nếu có). Lịch nghỉ hè của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý hoặc theo phân cấp.

1.6. Chế độ giảm định mức tiết dạy

Theo Khoản 1, Điều 9: giáo viên chủ nhiệm tiểu học được giảm 4 tiết/tuần

Về giáo viên chủ nhiệm lớp Điều 9 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT quy định chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm các công việc chuyên môn, trong đó có giáo viên chủ nhiệm lớp. Vì vậy, công tác chủ nhiệm lớp đối với giáo viên là kiêm nhiệm công việc chuyên môn.

Khoản 3 Điều 9 quy định: “3. Tổ trưởng tổ chuyên môn hoặc tổ trưởng tổ bộ môn được giảm 03 tiết/tuần; tổ phó tổ chuyên môn hoặc tổ phó tổ bộ môn được giảm 01 tiết/tuần.” đây là trường hợp loại trừ nếu đã được nhận tiền thù lao hoặc tiền phụ cấp thì không được giảm định mức tiết dạy hoặc quy đổi ra tiết dạy, nên tổ trưởng, tổ phó chuyên môn vẫn được hưởng đồng thời 2 chế độ.

Theo Điều 10: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng không được quy đổi chế độ giảm định mức tiết dạy đối với các nhiệm vụ kiêm nhiệm theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều

11 Thông tư này thay thế cho định mức tiết dạy được quy định tại khoản 3 Điều này gồm: kiêm nhiệm chuyên môn; Đảng, đoàn thể và kiêm nhiệm các nhiệm vụ khác.

Tuy nhiên, khi dạy đủ định mức tiết dạy được quy định tại khoản 3 Điều này hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được áp dụng quy định tại Điều 13 Thông tư này để tính tổng số tiết dạy khi tính số giờ dạy thêm (nếu có) như dạy liên trường, dạy ôn tuyển sinh, ôn thi tốt nghiệp, dạy phụ đạo học sinh chưa đạt, bồi dưỡng học sinh giỏi; ban giám khảo chấm giáo viên giỏi, ...

Khoản 4, Điều 10. Giáo viên kiêm chủ tịch hội đồng trường, thư ký hội đồng trường được giảm 02 tiết/tuần.

Khoản 5, Điều 10. Giáo viên kiêm trưởng ban thanh tra nhân dân trường học được giảm 02 tiết/tuần.

Khoản 3, Điều 11: Giáo viên kiêm nhiệm công tác công nghệ thông tin (phụ trách cả phòng tin học) được giảm 03 tiết/tuần.

Điều 12.

1. Giáo viên trong thời gian **tập sự được giảm 02 tiết/tuần.**

2. Giáo viên **nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi** giảng dạy ở trường tiểu học được **giảm 04 tiết/tuần;**

3. Giáo viên trong thời gian đi khám bệnh, chữa bệnh (không vượt quá thời gian quy định) được hiệu trưởng nhà trường đồng ý và có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền thì không phải dạy bù đối với các tiết dạy được phân công theo kế hoạch và số tiết dạy này được tính vào định mức tiết dạy của giáo viên.

Cụ thể tại khoản 3 Điều 12: Giáo viên khám bệnh theo quy định trên thì không phải dạy bù, nếu giáo viên khác dạy thay thì được tính vào định mức của giáo viên dạy thay, nếu không dạy thay, giáo viên nghỉ bệnh dạy bù này sẽ tính vào định mức tiết dạy của giáo viên, nếu vượt định mức tiết dạy/năm học sẽ được tính tăng giờ, tăng buổi.

Khi được tính vào định mức tiết dạy, giáo viên có thể sẽ được hưởng đầy đủ chế độ lương, phụ cấp khi nghỉ khám chữa bệnh theo quy định.

(Khi dạy thay được tính tiết phải có **giáo án hoặc kế hoạch dạy học:**

1.7. Quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra tiết dạy

Điều 13: Quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra tiết dạy

1. Quy đổi 01 tiết dạy trực tiếp (hoặc trực tuyến) bằng 01 tiết định mức đối với các hoạt động chuyên môn sau:

a) Dạy trực tuyến theo kế hoạch giáo dục của nhà trường (không tổ chức theo lớp học) mà số học sinh tham gia học nhỏ hơn tổng số học sinh bình quân của 02 lớp (số lượng bình quân học sinh/lớp theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT);

c) Dạy liên trường (là việc giáo viên được cơ quan có thẩm quyền phân công tham gia hoạt động giảng dạy đồng thời ở từ hai trường trở lên);

2. Quy đổi 01 tiết dạy trực tiếp (hoặc trực tuyến) bằng 1,5 tiết định mức đối với hoạt động chuyên môn sau:

a) Báo cáo viên tại lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên do hiệu trưởng hoặc cấp có thẩm quyền tổ chức (bao gồm cả giáo viên cốt cán);

- b) Dạy minh họa tại buổi sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch;
- c) Báo cáo tại hoạt động ngoại khóa, dạy hoạt động trải nghiệm hoặc hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp do nhà trường tổ chức cho học sinh theo quy mô khối lớp hoặc quy mô trường (**có giáo án hoặc kế hoạch dạy học** hoặc đề cương báo cáo);
- đ) Dạy trực tuyến theo kế hoạch giáo dục của nhà trường cho 02 lớp trở lên (dạy cùng thời điểm) hoặc trường hợp không tổ chức theo lớp học mà số học sinh tham gia học lớn hơn hoặc bằng tổng số học sinh bình quân của 02 lớp (số lượng bình quân học sinh/lớp theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT).

3. Giáo viên tham gia dạy phụ đạo cho học sinh hoặc dạy thêm cho học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, thì 01 tiết dạy trực tiếp được quy đổi tối đa không quá 1,5 tiết định mức. Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào quy mô tổ chức của lớp phụ đạo hoặc lớp học thêm, năng lực của học sinh trong lớp phụ đạo hoặc lớp học thêm để xác định cụ thể việc quy đổi tiết dạy theo quy định tại khoản này sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng trường.

4. Giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi, bồi dưỡng học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng theo kế hoạch giáo dục của nhà trường thì 01 tiết dạy trực tiếp (hoặc trực tuyến) được quy đổi tối đa không quá 02 tiết định mức. Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào quy mô, cấp của kỳ thi để xác định cụ thể việc quy đổi tiết dạy theo quy định tại khoản này sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng trường.

6. Giáo viên được phân công làm ban giám khảo trong các cuộc thi hoặc hội thi của giáo viên cấp trường theo kế hoạch (các cuộc thi hoặc hội thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) thì 01 tiết tham gia chấm trực tiếp được tính bằng 01 tiết định mức.

IV. Trách nhiệm thực hiện:

1. Đối với Ban Giám hiệu:

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT;
- Ban giám hiệu rà soát Bảng phân công chuyên môn; Thời khoá biểu; Xây dựng lại phân công chuyên môn và TKB theo đúng quy định tại Thông tư 05/2025, bắt đầu được tính từ 22/4/2025.
- Phổ biến kế hoạch này đến toàn thể Hội đồng nhà trường.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ làm việc của giáo viên trong trường, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm chế độ làm việc.
- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện theo yêu cầu của cấp trên.
- Báo cáo kết quả triển khai Thông tư 05/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30/5/2025.
- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng thời khoá biểu áp dụng từ 22/4/2025 và các năm học tiếp theo đảm bảo đúng định mức; đồng thời theo dõi, cập nhật việc dạy thay; nghỉ bệnh, đi khám bệnh hoặc nghỉ việc riêng, ... của giáo viên để sắp xếp đảm bảo đúng định tại thông tư 05/2025. Đảm bảo việc tính toán và ghi nhận đầy đủ, chính xác số giờ dạy và các hoạt động khác của giáo viên.

Thực hiện các chế độ chính sách đối với giáo viên theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với các thành viên trong nhà trường

- Tự rà soát phân công chuyên môn và thời khoá biểu của mình; báo cáo ban giám hiệu nếu thấy chưa đúng theo quy định tại thông tư.

- Các Tổ trưởng Chuyên môn: triển khai, phân tích rõ từng Điều trong Thông tư cho tổ mình nắm rõ và thực hiện đúng.

- Tất cả giáo viên thực hiện đúng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ trường Tiểu học; đảm bảo đúng thời gian làm việc; thực hiện đúng định mức tiết dạy quy định.

- Tự nghiên cứu chế độ giảm định mức cùng với việc quy đổi tiết dạy; báo cáo Ban giám hiệu nếu thấy chưa đúng quy định.

- Cô Y kế toán cùng Hội đồng liên tịch thảo luận và xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy định về thanh toán tiền lương làm thêm giờ (nếu có) đảm bảo đúng quy định của Thông tư và các văn bản pháp luật hiện hành.

- Hỗ trợ nhà trường trong việc thực hiện các nội dung được quy định tại Thông tư 05/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025.

3. Chế độ kiểm tra:

- Ban Giám hiệu, Tổ trưởng các tổ CM và văn phòng; các đoàn thể thường xuyên kiểm tra theo các nội dung đã được xây dựng trong kế hoạch, báo cáo hiệu trưởng nếu thấy vấn đề bất thường trong quá trình thực hiện.

4. Chế độ báo cáo:

- Tổ trưởng chuyên môn báo cáo kết quả thực hiện cho Hiệu trưởng chậm nhất 20/5/2025 để tổng hợp báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học của Trường Tiểu học Kim Đồng. Yêu cầu các thành viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c);
- Tổ CM, CB-GV-NV (th/h);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Mai Thị Thanh Xuyên

